

Số: 154/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 2, ngày 23 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lưu Hải Quỳnh Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đinh Thị Tuyết Mai;
2. Ông Cao Quốc Hưng.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 68, Điều 69, Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 569/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Phạm Văn T, sinh năm: 1977

Thường trú: 15/2 đường A, tổ 05, khu phố 1, phường C, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1975

Thường trú: 15/1 đường A, tổ 05, khu phố 1, phường C, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị Thu H thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: giữa bà H và ông T có 03 con chung tên Phạm Thị Hà T (giới tính nữ, sinh ngày 11/10/1999, đã trưởng thành), Phạm Hà Tiên N (giới tính nữ, sinh ngày 17/5/2009), Phạm Ngọc M (giới tính nam, sinh ngày 11/12/2013). Ông Phạm

Văn T và bà Nguyễn Thị Thu H thống nhất giao 02 con chung tên Phạm Hà Tiên N và Phạm Ngọc M cho ông T được trực tiếp nuôi dưỡng, bà H không cấp dưỡng nuôi con

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người đó.

2.3 Về tài sản chung, vợ chung: ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị Thu H tự khai không có.

3. Giấy Chứng nhận kết hôn số 53, quyển số 01/98 do Ủy ban nhân dân phường C, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/8/1998 không còn giá trị kể từ ngày quyết định này có hiệu lực

4. Án phí: Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) do ông Phạm Văn T tự nguyện nộp, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà ông T đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0027048 ngày 06/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 2 TP. Hồ Chí Minh. Ông T đã nộp đủ án phí.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2;
- Ủy ban nhân dân phường C, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh
- Lưu VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**ĐÃ KÝ**

**Lưu Hải Quỳnh Anh**